

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: MẸ VÀ NHỮNG NGƯỜI THÂN YÊU
(Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 01/12/2025 - 26/12/2025)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

TT	Nhóm trẻ	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a. Phát triển vận động						
1	18-24 tháng	Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: đưa sang ngang, đưa ra sau (24-36 tháng: kết hợp với lắc bàn tay) - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, (24-36 tháng: Vận người sang 2 bên)	- Chân: ngồi xuống, đứng lên	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Bài tập thể dục sáng - Hô hấp: Gà gáy, thổi bóng. - Tay: + 2 tay đưa sang ngang, hạ xuống + 1 tay đưa về trước, 1 tay đưa ra sau. - Lưng, bụng, lườn: + Quay người sang 2 bên trái, phải. + Cúi người xuống, đứng thẳng người lên. - Chân: + Co duỗi từng chân. + Ngồi xuống, đứng lên - Tập thể dục theo nhạc bài “Cả nhà thương nhau, mẹ yêu không nào”	
2	24-36 tháng	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.		- Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.		
3	18-24 tháng	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi trong đường hẹp; tập bước lên, xuống bậc thang.	- Tập đi, chạy: + Đi trong đường hẹp	+ Tập bước lên, xuống bậc thang	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Tập bước lên, xuống bậc thang lần 2 (18-24 tháng); Bước lên xuống bậc thang 15 cm (24-36 tháng) - Đi trong đường hẹp	

4	24-36 tháng	Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi bước qua gậy kê cao; Bước lên xuống bậc thang 15 cm.		- Đi bước qua hay dưới gậy kê cao (5cm) - Bước lên xuống bậc cao 15cm	(lần 2) (18-24 tháng); Đi bước qua gậy kê cao (24-36 tháng). * Hoạt động chơi TC: Ai ném được qua dây. TC: Chi chi chành chành	
5	18-24 tháng	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung bóng qua dây	- Tập tung ném: + Tung bóng qua dây		* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Tung bóng qua dây (18 -36 tháng) * Hoạt động chơi TC: Máy bay	
6	24-36 tháng	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung bóng qua dây			* Hoạt động chơi tập buổi chiều: - TCM: Tìm bóng - TCM: Oẳn tù tì	
7	18-24 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò chui dưới dây		+ Bò chui dưới dây	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Bò chui dưới dây (18-24 tháng); Bò qua vật cản (24-36 tháng) * Hoạt động chơi TC: Nu na nu nống * Hoạt động chơi tập buổi chiều: - TCM: Đuổi bắt	
8	24- 36 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò qua vật cản.		+ Bò qua vật cản		
11	18-24 tháng	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay	* Hoạt động chơi - Chơi- tập ở các khu vực chơi: + Chơi thao tác vai: Bế em, nấu, khuấy bột, tập cầm thìa đưa cho em ăn, bác sĩ khám bệnh.	
12	24-36 tháng	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "gấp sỏi bỏ vào chai, ném vòng"		- Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật - Chồng, xếp 6-8 khối	+ Góc HĐVĐV: gấp sỏi bỏ vào chai, thả bóng, nhón bông gòn, đóng cọc gỗ... + Góc VĐ: Ném vòng, bò chui qua ống, đá bóng vào gôn, thả bóng...	

13	18-24 tháng	Trẻ biết tháo lắp, lồng được 3 - 4 hộp tròn, xếp chồng được 2 - 3 khối trụ		- Tháo lắp, lồng hộp tròn, vuông. - Xếp chồng 4 - 5 khối	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - HĐVĐV: + Xếp hình ngôi nhà + Xâu vòng tặng mẹ + Chơi với đất nặn. * Hoạt động chơi: - Dạo chơi ngoài trời chơi với cát sỏi, nước lá cây, hạt hạt. - Chơi- tập ở các khu vực chơi: + Góc HĐVĐV: Xâu vòng, chơi với đất nặn, lồng hộp. + Góc nghệ thuật: Tô màu cái cốc, cái chén, cái bát, cái đĩa, vẽ cuộn len. Múa hát các bài hát trong chủ đề.	
14	24-36 tháng	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; xâu vòng tay...		- Tập xâu, luồn dây, buộc dây. - Tập cầm bút tô, vẽ.		

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

24	18-24 tháng	Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun...) khi được nhắc nhở	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm		* Hoạt động chơi - Giờ đón, trả trẻ - Cô cho trẻ xem một số hình ảnh, video (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) ... cô giáo dục trẻ không được đến gần: bếp, phích nước...	
25	24- 36 tháng	Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) ...	không được phép sờ vào hoặc đến gần (Bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước...)		KNS: Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm ở gia đình	
26	18-24 tháng	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm (Sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng		* Hoạt động chơi - Chơi tập buổi chiều: Cô cho trẻ xem một số hành động nguy hiểm và dạy trẻ cách phòng	

27	24-36 tháng	Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.	tránh (leo trèo lên bàn (24-36 tháng: lan can), ghế..., không sờ vào ổ điện, chơi các vật sắc nhọn khi được nhắc nhở)		tránh (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) sẽ rất nguy hiểm... KNS: Nhận biết một số hành động nguy hiểm ở gia đình	
----	-------------	---	---	--	---	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

28	18-24 tháng	Trẻ biết nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của ngôi nhà, cái bát, cái thìa, cái bàn, cái ghế.		- Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu.	* Hoạt động chơi tập có chủ định: - Nhận biết ngôi nhà - Nhận biết cái bát, cái thìa - Nhận biết cái bàn, cái ghế * Hoạt động chơi: - TCM: Đoán vật	
29	24-36 tháng	Trẻ biết nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật như ngôi nhà, cái bát, cái thìa, cái bàn, cái ghế.		- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe, nhìn... đồ vật để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.		
30	18-24 tháng	Trẻ biết bắt chước hành động đơn giản của những người thân.		- Hình ảnh của bản thân trong gương.	* Hoạt động chơi: - Góc thao tác vai: cho em ăn ru em ngủ, nấu ăn, khuấy bột. Bác sĩ khám bệnh, nghe điện thoại	
31	24-36 tháng	Trẻ biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được		- Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của		

		một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc trong gia đình.		những người gần gũi.		
32	18-24 tháng	Trẻ có thể chỉ hoặc nói được tên của những người gần gũi như bố, mẹ ông, bà khi được hỏi	- Tên của một số người thân gần gũi trong gia đình, (18-24 tháng) nhóm lớp - <i>Lồng ghép quyền trẻ em</i>	- Tên của bản thân	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Nhận biết bố, mẹ (Lồng ghép quyền trẻ em là quyền được yêu thương và được sống trong gia đình) * Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ về gia đình trẻ (DTV: Con chào cô ạ, con chào mẹ ạ, con chào ông)	
33	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được tên của những người gần gũi bố, mẹ, ông bà khi được hỏi.		- Công việc của những người thân gần gũi trong gia đình.	* Hoạt động chơi - Chơi thao tác vai: Gia đình, nấu ăn, cho em ăn...(lồng ghép quyền trẻ em là quyền được sống và chăm sóc)	
38	18-24 tháng	Trẻ biết chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.	- Màu đỏ, xanh (24-36 tháng: màu vàng)		* Hoạt động chơi - Góc HĐVĐV: Xâu hạt vòng màu đỏ, xanh. - Đạo chơi ngoài trời: Quan sát hoa giấy, trải nghiệm gắn hoa màu đỏ, màu vàng cho cây...	
39	24-36 tháng	Trẻ biết chỉ / nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ / vàng / xanh theo yêu cầu.				
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ						
45	18-24 tháng	Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : "Ai đấy ?; "Cái gì đây ?"...		- Nghe các câu hỏi: “ Ai? Ở đâu?”; “ ... thế nào?”; “ Cái gì?”; “ Làm gì?”. - Trả lời câu hỏi:	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Kể chuyện cho trẻ nghe Truyện: Cả nhà ăn dưa hấu * Hoạt động chơi + Góc NT: Xem tranh và gọi tên các nhân	

				“Ai?”; “Cái gì?”; “Làm gì?”.	vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh, Xem tranh ảnh và nghe kể chuyện theo tranh.	
46	24-36 tháng	Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong câu truyện Cả nhà ăn dưa hấu.		- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Trả lời câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?... - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý		
47	18-24 tháng	Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn : Giường, tủ, ti vi; Cái giường nằm ngủ, tủ đựng quần áo, ti vi để xem...	- <i>Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ.</i>	- Gọi tên các đồ vật, gần gũi.	* Hoạt động chơi: - Dạy câu tiếng việt: Giường, tủ, ti vi; Cái giường nằm ngủ, tủ đựng quần áo, ti vi để xem...	
48	24-36 tháng	Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.		- Phát âm các âm khác nhau.		
49	18-24 tháng	Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.		- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ. - Nghe các bài thơ, ca dao, đơn giản theo tranh.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Thơ: Yêu mẹ - Thơ: Dạy sớm * Hoạt động chơi: - Nghe ca dao: Công cha như núi thái sơn Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra, Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung	
50	24-36 tháng	Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng		- Đọc các đoạn thơ,		

		dao với sự giúp đỡ của cô giáo.		bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.	một giàn, anh em như thể tay chân, rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.	
51	18-24 tháng	Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: con đang chơi; bóng đá; mẹ đi làm...		- Phát âm các âm khác nhau	* Hoạt động chơi: - Dạo chơi ngoài trời: Con muốn chơi cầu trượt, con muốn chơi xích đu ` Giờ đón trả trẻ + Dạy câu tiếng việt: Con đang chơi đá bóng, mẹ đi làm... - Chơi- tập ở các khu vực chơi: + Góc vận động: dạy câu tiếng việt: Con đá bóng, con ném vòng... + Chơi thao tác vai: Bé bế em, bé nấu ăn, tập cầm thìa đưa cho em ăn, mẹ đi làm	
52	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.		
53	18-24 tháng	Trẻ có thể chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (Con muốn đeo ba lô, con muốn ngồi ghế ...).		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản.	* Hoạt giao lưu cảm xúc. - Giờ đón, trả trẻ cô trò chuyện với trẻ để trẻ chủ động nói nhu cầu mong muốn của trẻ. - Trẻ sử dụng được các từ và câu như con muốn đeo ba lô, con muốn ngồi ghế ...	
54	24-36 tháng	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân.		- Sử dụng các từ chỉ đồ vật đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.		
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ						
59	24-36 tháng	Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.		- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu	* Hoạt giao lưu cảm xúc. - Giờ đón, trả trẻ	

				thích của mình	+ Trò chuyện với trẻ về điều mình thích và không thích.	
60	18-24 tháng	Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi		- Giao tiếp với cô và bạn.	+ Thực hành: Trẻ giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	
61	24-36 tháng	Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.		- Giao tiếp với những người xung quanh.		
67	18-24 tháng	Trẻ biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở		- Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp, như: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ”, “dạ”.	* Hoạt động chơi: Giờ đón, trả trẻ: Cô nhắc trẻ chào bố mẹ, tạm biệt, cảm ơn..., nói được và thể hiện từ lễ phép với bố mẹ ông bà và chơi với bạn phải biết chia sẻ đồ chơi không tranh đồ chơi của bạn.	
68	24-36 tháng	Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.		- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.		
69	18-26 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		* Hoạt động chơi - Chơi tập các khu vực chơi: - Chơi thao tác vai: Bế em, tiêm thuốc, khám bệnh...	
70		Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội				

	24-36 tháng	đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).			- Góc HĐVĐV: xếp cái cổng, lồng hộp.... - Góc NT: Làm quen với bút (tô màu cái bát, ngôi nhà...) Xem ảnh về gia đình - Cô giáo dạy trẻ chơi với bạn không tranh đồ chơi của nhau, biết chia sẻ đồ chơi.	
71		Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.		
74	18-24 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).		- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định. - Dạy hát: Cháu yêu bà - VĐTN: Mẹ yêu không nào - NN-NH: Múa cho mẹ xem; Cả nhà thương nhau - Biểu diễn âm nhạc - Nghe hát dân ca: Inh lả ời, bắc kim thang	
75	24-36 tháng	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.	* Hoạt động chơi - TC: Tai ai tinh - TC: Nghe âm thanh đoán dụng cụ - Nghe hát dân ca: Cò lả, Cái bóng. - Góc nghệ thuật: Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống...	
76	18-24 tháng	Trẻ thích vẽ, xem tranh	- Xem tranh	- Tập cầm bút vẽ.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định. - Di màu cái bát	

77	24-36 tháng	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt ngọc).		- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xếp hình.	- Chơi với đất nặn * Hoạt động chơi - Góc nghệ thuật: Tập cầm bút, xếp hình, xem và chỉ vào nhân vật trong tranh, gọi tên nhân vật trong tranh.	
----	-------------	--	--	--	--	--

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề “Mẹ và những người thân yêu của bé”.
- Bút màu, giấy, đất nặn
- Tranh minh họa các bài thơ câu chuyện: Thơ yêu mẹ, Dậy sớm, mẹ và con: Truyện Cả nhà ăn dưa hấu.
- Phối hợp với phụ huynh sưu tập tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi, sách báo cũ.

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề “ Mẹ và những người thân yêu”
- Trò chuyện với trẻ về chủ đề “ Mẹ và những người thân yêu”, đàm thoại với trẻ qua các câu hỏi: Đây là cái gì? Cái bát làm bằng chất liệu gì? Bát có dạng hình gì? Đây là ai? Bố con làm nghề gì?...
- Cho trẻ nghe các bài hát trong chủ đề, đưa trẻ vào chủ đề mới nhẹ nhàng.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TỔ TRƯỞNG

**NGƯỜI XÂY DỰNG
KẾ HOẠCH**

Nguyễn Thị Hương

Trần Thị Nguyệt Nga

Quàng Thị Phương